

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST.

Ngày 20/11/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo Trang Thị Hồng N, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Trinh T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; chồng tên Huỳnh Anh C, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2011; anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án: 01 lần, tại Bản án số 24/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Huỳnh Văn S, sinh ngày 27/7/1987. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Phạm Văn T1, sinh ngày 02/3/1969. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh ngày 25/3/1978. Nơi cư trú: Xóm E, thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hiện tạm trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 240.000 đồng.
- Túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 50.000 đồng.
- Một bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong).
- Hai bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong).
- Một chiếc chiếu lát màu đỏ, xanh, kích thước 02x1,6 mét, đã qua sử dụng (đã niêm phong).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, tại nhà bị cáo Trang Thị Hồng N thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo cùng các đối tượng Nguyễn Thị N1, Huỳnh Văn S, Phạm Văn T1 tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá thắng thua bằng tiền, gồm có 04 tụ, mỗi người tham gia 01 tụ. Hình thức đánh bạc thắng thua mỗi bàn từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, cụ thể: Người tới nhất thắng người thua cuối cùng là 20.000 đồng, người tới nhì thắng người thua ba là 10.000 đồng. Ngoài ra, còn tính thêm ba đôi thông, tứ quý, giết ngợp, thúi heo và chặt heo, mỗi trường hợp là 20.000 đồng. Khi bị cáo N và các đối tượng đang đánh bạc được khoảng 10 bàn, lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã H Đông huyện C bắt quả tang, quản lý trực tiếp trên chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 410.000 đồng (trong này của bị cáo N 240.000 đồng, của ông T1 50.000 đồng, của anh S 120.000 đồng); 03 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu lát.

Quá trình làm việc anh S tự nguyện giao nộp thêm số tiền dùng đánh bạc là 50.000 đồng. Ngoài ra, còn quản lý số tiền trên người bị cáo N và các đối tượng tổng cộng là 13.830.000 đồng. Tại cơ quan Công an, bị cáo và các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc nêu trên. Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Trang Thị Hồng N và các đối tượng Nguyễn Thị N1, Huỳnh Văn S, Phạm Văn T1 là 460.000 đồng.

Quá trình xác minh trích lục tiền án, tiền sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc, buộc nộp 200.000 đồng án phí. Ngày 23/8/2022, bị cáo N mới nộp án phí, còn số tiền 20.000.000 đồng bị cáo N chưa nộp phạt. Đến ngày 16/6/2024, bị cáo chưa được xóa

án tích lại tiếp tục đánh bạc nêu trên. Sau khi bị bắt quả tang, ngày 27/6/2024 bị cáo mới nộp xong tiền phạt 20.000.000 đồng (Bút lục: 40-50).

Ngày 12/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trang Thị Hồng N về tội đánh bạc, áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú phục vụ điều tra.

Đối với Nguyễn Thị N1, Huỳnh Văn S và Phạm Văn T1 tham gia đánh bạc với số tiền không đủ định lượng xử lý hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an xã H Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng, đồng thời tịch thu số tiền đánh bạc của ông T1 50.000 đồng, của anh S 120.000 đồng trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số tiền quản lý trên người bị cáo N và các đối tượng tổng cộng là 13.830.000 đồng, số tiền này không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo N.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS, ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trang Thị Hồng N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trang Thị Hồng N khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trang Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trang Thị Hồng N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trang Thị Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, tại nhà bị cáo Trang Thị Hồng N thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trang Thị Hồng N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá thắng thua bằng tiền. Khi đang đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an xã H, huyện C bắt quả tang, quản lý trực tiếp trên chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 410.000 đồng; 03 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu lát. Sau đó quản lý thêm số tiền dùng đánh bạc là 50.000 đồng (của anh S giao nộp). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xét thấy bị cáo Trang Thị Hồng N tham gia đánh bạc vào ngày 16/6/2024 tuy số tiền chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (*dưới 5.000.000 đồng*) nhưng do trước đó bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; buộc nộp 200.000 đồng án phí. Ngày 23/8/2022, bị cáo N mới nộp án phí, còn số tiền 20.000.000 đồng bị cáo N chưa nộp phạt nên tiền án vẫn còn. Đến ngày 16/6/2024, bị cáo N lại tiếp tục đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá, thắng thua bằng tiền và bị công an bắt quả tang. Đến ngày 27/6/2024 bị cáo N mới chấp hành án nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trang Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Bởi vì đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo có 01 tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án

tích, nhưng bị cáo không từ bỏ mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc và bị Công an bắt quả tang, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết từ bỏ, khắc phục, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật để làm người công dân tốt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng gia đình văn hóa và bài trừ các tệ nạn xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài hình phạt chính ra, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với một bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong); hai bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong) và một chiếc chiếu lát màu đỏ, xanh, kích thước 02x1,6 mét, đã qua sử dụng (đã niêm phong). Bị cáo và các đối tượng đã sử dụng các vật chứng này để làm công cụ để đánh bạc. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung tiêu hủy.

- Đối với túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 240.000 đồng và T2 niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 50.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền đánh bạc 170.000 đồng (*ông T1 50.000 đồng; ông S 120.000 đồng*), khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng tham gia đánh bạc, Công an xã H đã ra Quyết định tịch thu số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước là không đúng thẩm quyền, bởi vì số tiền 170.000 đồng là vật chứng của vụ án, thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên việc Công an xã H Đông xử lý số tiền này không làm thay đổi bản chất của vụ án đánh bạc đối với bị cáo Trang Thị Hồng N, do đó cần phải nhận định để rút kinh nghiệm về sau nhằm tránh sai sót xảy ra.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Trang Thị Hồng N có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trang Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Trang Thị Hồng N đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Trang Thị Hồng N nộp phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong);
- Hai bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (đã niêm phong);
- Một chiếc chiếu lát màu đỏ, xanh, kích thước 02 x 1,6 mét, đã qua sử dụng (đã niêm phong).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trang Thị Hồng N có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm